

Số: 91/2024/QĐST-HNGĐ

Đô Lương, ngày 21 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 149/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị N** – sinh năm 1989

Nơi cư trú: **K, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An**

Bị đơn: Anh **Trần Thanh H** – sinh năm 1988

Nơi cư trú: kho K2, **Cục K1, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị **Trần Thị N** và anh **Trần Thanh H**
- Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ tình cảm: chị **Trần Thị N** và anh **Trần Thanh H** thuận tình ly hôn
 - Về nuôi con chung: Giao con chung tên là **Trần Hải N1**, sinh ngày 06/12/2013 cho anh **Trần Thanh H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu **Trần Hải N1** thành niên, đủ 18 tuổi. Giao cháu **Trần Hải K**, sinh ngày 07/02/2016

cho chị **Trần Thị N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu **Trần Hải K** thành niên, đủ 18 tuổi. Chị **Trần Thị N** và anh **Trần Thanh H** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị **Trần Thị N** và anh **Trần Thanh H** được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản và các khoản nợ: chị **Trần Thị N** và anh **Trần Thanh H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị **Trần Thị N** tự nguyện chịu 150.000đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009531 ngày 11/6/2024 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương. Trả lại cho chị **Trần Thị N** 150.000đồng án phí còn thừa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- UBND xã Nghi Phú;
- THADS huyện Đô Lương.

THẨM PHÁN

LÊ VĂN ĐẠT